

Số: 252/BC-QTHB

Cần Thơ, ngày 30 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Theo Điều 5, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Tên cơ sở: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình; có tên nước ngoài là Peace.

1.2. Địa chỉ, trụ sở

- Địa chỉ: Số 105B, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Điện thoại: 0292.246.8.246, 0292.6.559.955

- Địa chỉ thư điện tử: school@peace.edu.vn

- Địa chỉ website: www.school.peace.edu.vn

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

- Loại hình trường: Trường tư thực.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ (theo Công văn số 1160/SGDDĐT-TCCB ngày 28/8/2025 Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc thực hiện tiếp nhận, quản lý cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý).

Do sáp nhập 3 tỉnh, thành phố gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 về việc tiếp nhận nguyên trạng các trường phổ thông tư thực, công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ (cũ), tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng về thành phố Cần Thơ (mới); Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ (mới) cũng đã có Công văn số 1160/SGDDĐT-TCCB ngày 28/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc thực hiện tiếp nhận, quản lý cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình là trường tư thực, cơ quan quản lý trực tiếp là Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ

- Tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục: Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế Hòa Bình.

1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

*** Sứ mệnh tầm nhìn:**

- Sứ mệnh

+ Tạo dựng môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục cao; phát huy tính sáng tạo, khả năng thích ứng và năng lực tư duy của mỗi học sinh.

+ Cung cấp cho xã hội nguồn học sinh có kiến thức rộng, có tâm hồn trong sáng, có thể lực mạnh khỏe để tiếp tục học lên bậc cao hơn đi vào lao động sản xuất, giúp các em trở thành các công dân tốt của đất nước.

- Tầm nhìn

Trường Quốc tế Hòa Bình với mô hình giáo dục và đào tạo theo khuynh hướng chất lượng cao tại Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đào tạo song song chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chương trình tiếng Anh Quốc tế theo chuẩn Cambridge từ tiểu học đến trung học phổ thông.

+ Giai đoạn 2020-2025: Giáo dục học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có tin thần trách nhiệm, tự trọng, có năng lực tư duy độc lập, phấn đấu học tập và rèn luyện theo mục tiêu đề ra;

+ Giai đoạn 2025-2030: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập; là một trong những trường có chất lượng giảng dạy tốt nhất trong quận và thành phố, là nơi đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Là nơi ươm mầm cho nguồn người chủ tương lai, biết tư duy và sáng tạo, thích ứng với thời đại mới và xu hướng phát triển của đất nước, có đạo đức phẩm chất tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống, làm việc và hội nhập toàn cầu.

*** Mục tiêu của nhà trường:**

- Mục tiêu năm học 2025-2026

+ Kết quả rèn luyện, đạo đức, hạnh kiểm:

Khối Tiểu học:

- Yêu nước: Tốt 100%
- Nhân ái: Tốt 100%
- Chăm chỉ: Tốt trên 95%
- Trung thực: Tốt 100%
- Trách nhiệm: Tốt trên 95%

Khối Trung học:

- 98% học sinh có hạnh kiểm từ tốt, khá trở lên
- 100% giáo dục nhân cách, kỹ năng cho học sinh đạt hiệu quả

+ Kết quả học lực, học tập:

- 100% học sinh lên lớp.

- Học sinh xếp loại học lực khá giỏi: Đạt trên 50% tổng số học sinh; không có học sinh yếu kém.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.
- 100% học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- 100% học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông.
- 100% học sinh đỗ Đại học, Cao đẳng.
- Có học sinh giỏi trong các kì thi do Phường, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường được thành lập năm 2017 theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Trường Quốc tế Hòa Bình với mô hình giáo dục và đào tạo chất lượng cao tại Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đào tạo song song chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chương trình tiếng Anh Quốc tế theo chuẩn Cambridge từ tiểu học đến trung học phổ thông.

Quy mô phát triển của nhà trường

- Năm học 2017-2018: 66 học sinh với 10 lớp
- Năm học 2018-2019: 204 học sinh với 13 lớp
- Năm học 2019-2020: 263 học sinh với 14 lớp
- Năm học 2020-2021: 240 học sinh với 14 lớp
- Năm học 2021-2022: 236 học sinh với 14 lớp
- Năm học 2022-2023: 244 học sinh với 14 lớp
- Năm học 2023-2024: 277 học sinh với 15 lớp
- Năm học 2024-2025: 273 học sinh với 16 lớp
- Năm học 2025-2026: 269 học sinh (123 nữ) gồm 16 lớp. Chia ra:
 - + Khối Tiểu học: 05 lớp: 99 học sinh (49 nữ).
 - + Khối THCS: 05 lớp: 109 học sinh (43 nữ).
 - + Khối THPT: 06 lớp: 61 học sinh (30 nữ).

Với triết lý giáo dục xuyên suốt “*Happy School – Dạy và Học với niềm hạnh phúc*”, mong muốn giúp các em học sinh phát huy tối đa các tố chất của bản thân, khuyến khích tư duy phản biện và điều quan trọng là các em học sinh được tôn trọng sự khác biệt trong quá trình phát triển cá nhân.

Nhà trường xây dựng và thực thi 5 giá trị cốt lõi trong quá trình dạy và học:

- Dạy thật, học thật và gắn với cuộc sống để đạt chất lượng thật.
- Hợp tác, chia sẻ để đổi mới và sáng tạo.
- Kiên trì với mục tiêu và thực thi xuất sắc mỗi ngày.
- Ứng dụng công nghệ mới trong dạy và học.
- Vì sự tiến bộ và an toàn của học sinh.

Thành tích tập thể nhà trường trong thời gian 8 năm qua (từ năm 2017 đến 2024) có thể kể đến như:

- **100% Học sinh** lớp 5 tiểu học hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm.
 - **100% Học sinh** lớp 9 THCS **đỗ tốt nghiệp** và được vào lớp 10
 - **100% Học sinh** khối 12 của Trường qua các năm đã **đỗ tốt nghiệp** và đang theo học tại các trường **Đại học danh tiếng** như: Đại học Ngân Hàng TP. HCM, Đại học Giao thông vận tải TP. HCM, Học viện hàng không Việt Nam, Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Cần Thơ, Đại học RMIT...
 - Nhiều học sinh đạt chứng chỉ **Ielts** với **overall band score** dao động từ **5.0 đến 7.5** và nhận tuyển thẳng của các Trường Đại học tại Việt Nam.
 - Mỗi năm đều có học sinh đạt giải tại các cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp Quận và Thành phố. **Đạt khá nhiều giải cao tại cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp Thành phố** (3 Giải nhì, 3 Giải Ba năm 2020; 2023; 2024), cuộc thi **Tin học trẻ cấp Thành phố** (Giải Nhì năm 2023; 1 Giải Nhất và 1 Giải Ba năm 2024) và cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên cấp Thành phố (2 Giải nhì năm 2023; 2024). Đặc biệt, năm 2024 có 01 học sinh đạt giải III cuộc thi Tin học trẻ cấp Quốc gia.
 - TOP 13 trong tổng số 50 đội tham gia Game show **“Tìm kiếm Tài năng Mekong”** do đài Phát thanh và truyền hình TP Cần Thơ tổ chức, đây là 1 sân chơi phối hợp giữa trí tuệ và năng khiếu nghệ thuật lần đầu tiên được tổ chức để so tài giữa các trường trung học phổ thông trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Năm 2025, nhà trường đã đạt được một số thành tích trong năm học 2024-2025 như sau:

(1) Học sinh giỏi cấp Quận:

- + 1 giải Nhất cấp quận Trạng Nguyên Tiếng Việt (Tiểu học).
- + 2 giải Khuyến khích cấp quận Trạng Nguyên Tiếng Việt (Tiểu học).
- + 1 giải Khuyến khích cấp quận HSG môn Ngữ văn (THCS).

(2) Học sinh giỏi cấp Thành phố.

- + 1 giải HSG môn Tiếng Anh cấp thành phố (THPT – Lý Thuận Hưng).
- + 2 giải Khuyến khích HSG môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh (Nguyễn Mai Vân Thiên lớp 8.1 và Nguyễn Phương Nguyệt Quế lớp 8.1).

(3) Học sinh Đạt giải Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố 2024-2025

- + 3 giải Ba Thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố (2 THPT và 1 THCS)
- + 1 giải Khuyến khích Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố (THCS)

(4) Học sinh giỏi Toán Quốc tế

- + 1 giải Á quân toán quốc tế PAMA (Tiểu học).

- + 2 giải TOP 20% quốc gia thi Toán Quốc tế Kangaroo 2025 (Tiểu học).
- + 1 giải TOP 30% quốc gia thi Toán Quốc tế Kangaroo 2025 (Tiểu học).

(5) Học sinh giỏi Tiếng Anh

Kỳ Thi IOE Cấp quận

- + 1 Giải Khuyến khích
- + 1 Giải Ba

Kỳ Thi IOE Cấp thành phố

- + 2 Giải Nhì
- + 2 Giải Ba
- + 3 Giải Khuyến khích

Kỳ Thi IOE Cấp Quốc gia

- + 3 chứng nhận Hoàn thành Chương trình cấp Quốc gia

Kỳ thi Hùng biện Tiếng Anh cấp trường

- + Học sinh khối tiểu học: đạt 4 giải (1 giải I, 1 giải II và 2 giải III).
- + Học sinh khối Trung học: đạt 4 giải (1 giải I, 1 giải II và 2 giải III).

(6) Học đạt giải thuyết trình LiM

- + Cấp Trường đạt 6/10 sản phẩm
- + Cấp Quốc gia 2/6 video đạt giải.

(7) Cuộc thi Viết chữ đẹp cấp trường

- + Dành cho giáo viên, nhân viên: đạt 4 giải (1 giải I, 1 giải II và 1 giải III và 1 giải Khuyến khích).
- + Học sinh khối tiểu học: đạt 3 giải (1 giải I, 1 giải II và 1 giải III).
- + Học sinh khối Trung học: đạt 3 giải (1 giải I, 1 giải II và 1 giải III).

Tỷ lệ học sinh du học hàng năm dao động từ 20-40% tại các nước như Úc, Mỹ, Canada và Hàn Quốc.

Nhà trường đạt rất nhiều thành tích từ cấp Thành phố đến Quốc Gia.

Từ năm 2017 đến nay trường đã đào tạo rất nhiều học sinh là người Hàn Quốc và đã có 2 học sinh tốt nghiệp THPT tại Việt Nam và đang theo học Đại học tại Hàn Quốc và CH Czech.

Học sinh của Trường Quốc tế Hòa Bình được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa hàng tháng. Trong suốt 8 năm qua, nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Các em được trải nghiệm, vui chơi tại các địa điểm nổi tiếng từ Cần Thơ, Vĩnh Long đến Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Phan Thiết,...

Mỗi chuyến đi của các em là một lần trải nghiệm giúp các em biết nhiều hơn và gắn kết với bạn bè, Thầy, Cô nhiều hơn.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Thành – Chức vụ Hiệu trưởng

Địa chỉ: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, số 105B, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Số điện thoại: 0292.6.559.955

Địa chỉ thư điện tử: nguyenvanthanh@cantho.edu.vn

1.7. Tổ chức bộ máy

- Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình được thành lập theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình.

- Quyết định cho phép hoạt động: Trường hoạt động theo Quyết định số 684/QĐ-SGDĐT ngày 20/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về cho phép Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình hoạt động giáo dục.

1.8. Hội đồng trường và Danh sách Hội đồng trường

- Quyết định công nhận hội đồng trường, Chủ tịch hội đồng trường và các thành viên của Hội đồng trường: Hội đồng trường Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình, nhiệm kỳ 2022 – 2027 có bảy (07) thành viên được thành lập và công nhận thành lập theo Quyết định số 915/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc công nhận Hội đồng trường Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình.

Chủ tịch Hội đồng: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh, đại diện nhà đầu tư;

Thư ký Hội đồng: Ông Nguyễn Quốc Cường, Bí thư Đoàn.

Ủy viên:

- Ông Nguyễn Văn Phấn, đại diện nhà đầu tư;
- Ông Nguyễn Trung Thành, đại diện nhà đầu tư;
- Ông Nguyễn Văn Thành, Hiệu trưởng;
- Ông Phan Văn Thiện, Kế toán trưởng;
- Ông Nguyễn Thanh Bình, doanh nhân.

- Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình được bố trí theo định mức có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đủ số lượng theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm,

cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Hiệu trưởng là Ông Nguyễn Văn Thành được bổ nhiệm theo Quyết định số 1542/QĐ-SGDĐT ngày 23/7/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình. Nhiệm kỳ là 05 năm (2020-2025); Phó Hiệu trưởng là Ông Phạm Bảo Trương được bổ nhiệm theo Quyết định số 1377/QĐ-SGDĐT ngày 08/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc công nhận Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình. Nhiệm kỳ là 05 năm (2022-2027); Ngày 14/6/2024, Phó Hiệu trưởng là Bà Lê Thị Trúc Linh xin nghỉ việc do đó Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 574/QĐ-SGDĐT thôi giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng và Ngày 25/8/2025 Sở Giáo dục và Đào tạo đã Quyết định công nhận Phó Hiệu trưởng mới là Bà Võ Xuân Ga, được công nhận theo Quyết định số 584/QĐ-SGDĐT ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc công nhận Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình. Nhiệm kỳ là 05 năm (2025-2030).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên: 53 Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03
- Giáo viên: 29 (Cơ hữu 20; thỉnh giảng 09)
- Nhân viên: 21.

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	IV	III	II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	53		4	36	2	1				40	2	1	10
I	Giáo viên	29		2	26	1					28	1		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt	0												
	Khối Tiểu học	7			4	1					4	1		
1	Tiếng dân tộc	0												
2	Ngoại ngữ	2			2						2			

[illegible]

14	Giáo dục QP-AN	1			1						1			
15	Giáo dục địa phương													
16	Lịch sử	2			2						2			
17	Địa lý	2			2						2			
18	Vật lý	2		1	1						2			
19	Hóa học													
20	Sinh học	1			1						1			
II	Cán bộ quản lý	3			3						3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2							2			
III	Nhân viên	21			10	1								
1	Nhân viên văn thư	1			1									
2	Nhân viên kế toán	2			2									
3	Thủ quỹ	1				1								
4	Nhân viên y tế	1			1									
5	Nhân viên CNTT	1				1								
6	Nhân viên Bảo trì	1			1									
7	Nhân viên thiết bị													
8	Nhân viên thư viện													
9	Nhân viên tư vấn	3			3									
10	PT Đoàn - Đội													
11	Bảo vệ-Phục vụ	5												
12	Bảo mẫu	5												
13	Quản sinh	1			1									

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, nhân sự quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

- Nhân sự quản lý: 03, đạt chuẩn 100%;
- Giáo viên: 29, đạt chuẩn $28/29 = 81,2\%$; trên chuẩn 04 = 11,6%; Chưa đạt $01/29 = 2,9\%$

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Nhân sự quản lý: 03, đạt bồi dưỡng 100%;
- Giáo viên: 29, đạt bồi dưỡng 100%

II. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích bình quân/HS
1	Tổng diện tích đất (m ²)	9.586,8 m ²	35,11 m ² / HS
2	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2578 m ²	9,44 m ² / HS
3	Số phòng học/số lớp	14/13	
4	Diện tích phòng học (m ²)	13	70 m ² /phòng = 3,7 m ² / HS
		01	60 m ² /phòng = 3,7 m ² / HS

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích
1	Văn phòng hành chính và Sảnh tư vấn (m ²)	02	70 m ² và 120 m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	01	200 m ²
3	Diện tích phòng tin học	02	60 m ² /phòng
4	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	01	60 m ² /phòng
5	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đoàn (m ²)	2	40 m ² /phòng
6	Diện tích phòng luyện tập giáo dục thể chất (m ²)	01	220 m ²
7	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	01	35 m ² /phòng
8	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	01	70 m ² /phòng
9	Diện tích phòng thiết bị	01	60 m ² /phòng

10	Diện tích phòng Tư vấn hỗ trợ học sinh (m ²)	01	35 m ² /phòng
	Nhà ăn	01	220 m ²

- Khối phục vụ sinh hoạt

STT	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
1	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	13 phòng/940m ²	300	3.7m ²
2	Khu nội trú	8 phòng/240m ²	40	6.0m ²

STT	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	4	20	10/10

STT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có		
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có		
3	Kết nối internet	Có		
4	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có		
5	Tường rào xây	Có		

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

* Khối Tiểu học

II	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	31	
III	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	06	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	06	
5	Nhạc cụ (Đàn guitar)	05	
6	Bảng tương tác thông minh	06	
7	Máy chiếu cự ly gần	0	
8	Laptop	0	
9	Đàn organ Yamaha	14	

10	Âm thanh sân khấu	01	
11	Máy tính bàn phục vụ hành chính	0	
11	Máy in	01	
12	Âm ly , loa, hệ thống có dây cầm	01	

* Khối Trung học

I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	02	Số bộ/lớp
1.2	Khối lớp 7	01	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 8	01	1 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 9	01	1 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 10	01	1 bộ/lớp
1.6	Khối lớp 11	01	1 bộ/lớp
1.7	Khối lớp 12	01	1 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	1 bộ/lớp
2.1	Khối lớp 6	0	1 bộ/lớp
2.2	Khối lớp 7	0	1 bộ/lớp
2.3	Khối lớp 8	0	1 bộ/lớp
2.4	Khối lớp 9	0	1 bộ/lớp
2.5	Khối lớp 10	0	1 bộ/lớp
2.6	Khối lớp 11	0	1 bộ/lớp
2.7	Khối lớp 12	0	1 bộ/lớp
II	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	
III	Tổng số thiết bị dùng chung khác	0	
1	Ti vi	03	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	04	
5	Nhạc cụ	0	
6	Bảng tương tác thông minh	04	
7	Máy chiếu cự ly gần	0	
8	Laptop	0	
9	Đàn organ Yamaha	0	
10	Âm thanh sân khấu	01	
11	Máy tính bàn phục vụ hành chính	01	
11	Máy in	04	
12	Âm ly , loa, hệ thống có dây cầm	0	

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Sách giáo khoa lớp 1 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, quận Ninh Kiều**

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tiếng Việt 1 (Cánh Diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Ly Kha, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tĩnh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán 1 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 1 (Cánh Diều)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tô Oanh	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Tự nhiên và Xã hội (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Giáo dục thể chất (Cánh Diều)	Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Công Trường.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Âm nhạc 1 (Cánh Diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đỗ Thanh Hiền	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Mỹ thuật 1 (Cánh Diều)	Phạm Văn Tuyên (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Đông (Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Hải Kiên, Nguyễn Minh Quang	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Hoạt động Trải nghiệm (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
9	Tiếng Anh 1 (Family and Friends)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**Sách giáo khoa lớp 2 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, quận Ninh Kiều**

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tiếng Việt 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly, Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Thị Xuân Yến.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 2 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 2 (Cánh Diều)	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Tự nhiên và Xã hội 2 (Chân trời sáng tạo)	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phụng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục thể chất 2 (Chân trời sáng tạo)	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Nguyễn Đình Phát, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 2 (Cánh Diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Mỹ thuật 2 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên (Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Hoạt động Trải nghiệm 2 (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
9	Tiếng Anh 2 (Family and Friends - National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**Sách giáo khoa lớp 3 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, quận Ninh Kiều**

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tiếng Việt 3 (Cánh Diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán 3 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 3 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thanh Huân, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Tự nhiên và Xã hội 3 (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Giáo dục thể chất 3 (Cánh Diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Âm nhạc 3 (Cánh Diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Mỹ thuật 3 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Hoạt động Trải nghiệm 3 (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
9	Tin học 3 (Cánh Diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thùy.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
10	Công nghệ 3 (Cánh Diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Hoàng Đình Long (Chủ biên), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
11	Tiếng Anh 3 (Family and Friends - National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**Sách giáo khoa lớp 4 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, quận Ninh Kiều**

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tiếng Việt 4 (Cánh Diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Phan Thị Hồ Điệp, Nguyễn Thị Bích Hà, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng, Trần Bích Thủy.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán 4 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 4 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Lịch sử và Địa lý 4 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lý), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lý), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Khoa học 4 (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Giáo dục thể chất 4 (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Âm nhạc 4 (Cánh Diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
8	Mỹ thuật 4 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Hoạt động Trải nghiệm 4 (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
10	Tin học 4 (Cánh Diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
11	Công nghệ 4 (Cánh Diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (đồng Chủ biên), Hoàng Xuân Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
12	Tiếng Anh 4 (Family and Friends - National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**Sách giáo khoa lớp 5 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, quận Ninh Kiều**

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tiếng Việt 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán 5 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Lịch sử và Địa lý 5 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lý), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lý), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Khoa học 5 (Cánh Diều)	Bùi Phương Nga (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Giáo dục thể chất 5 (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Âm nhạc 5 (Cánh Diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Trương Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
8	Mỹ thuật 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền (đồng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Hoạt động Trải nghiệm 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
10	Tin học 5 (Cánh Diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
11	Công nghệ 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
12	Tiếng Anh 5 (Family and Friends - National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**Sách giáo khoa lớp 6 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, quận Ninh Kiều**
(Kèm theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ – Phụ lục số 1)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 6 Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 6 Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phan Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Trần Tiến Thành, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Lê Quang Trường.	
2	Toán 6 Tập 1 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
	Toán 6 Tập 2 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	
3	Tiếng Anh 6 Tập 1 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Tiếng Anh 6 Tập 2 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	
4	Lịch sử và Địa lí 6 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lý), Hà Bích Liên (Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Thị Bình (Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trà My, Mai Thị Phú Phương, Nguyễn Kim Tường Vy, Hà Văn Thắng, Nguyễn Hữu Bách, Huỳnh Phẩm Dũng Phát, Phan Văn Phú, Nguyễn Thị Kim Liên, Vũ Thị Bắc, Phạm Đỗ Văn Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục Công dân 6 (Chân trời sáng tạo)	Đinh Phương Duy, Đào Thị Ngọc Minh, Huỳnh Văn Sơn (đồng Chủ biên), Đào Lê Hòa An, Trần Tuấn Anh, Đào Thị Hà, Lưu Thị Thu Hà, Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Bích Hồng, Tiêu Thị Mỹ Hồng, Đỗ Công Nam, Vũ Thị Thanh Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
6	Tin học 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công, Hà Đăng Cao Tùng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Âm nhạc 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Quách Thị Ngọc An, Nguyễn Dương Hải Đăng, Nguyễn Đức Giang, Phạm Ngọc Mai, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất 6 (Chân trời sáng tạo)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lâm Thanh Minh, Lê Văn Quan, Phạm Thái Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Đình Bảy, Trần Thị Quỳnh Trang (đồng Chủ biên), Trần Minh Hoàng, Nguyễn Thị Bích Liên, Vũ Phương Liên, Trần Bảo Ngọc, Lại Thị Yến Ngọc, Vũ Thanh Thúy, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)	Bùi Văn Hồng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Trần Văn Sỹ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Tổng Chủ Biên, Chủ Biên), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Nhị, Trần Ngọc Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Danh mục có 12 (mười hai) sách giáo khoa lớp 6./.

**Sách giáo khoa lớp 7 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, quận Ninh Kiều**
(Kèm theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ – Phụ lục số 10)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 7 Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 7 Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	
2	Toán 7 Tập 1 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Nhà xuất bản Đại học Su phạm
	Toán 7 Tập 2 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	
3	Tiếng Anh 7 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục công dân 7 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hòa An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
7	Âm nhạc 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Nguyễn Đức Giang, Võ Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất 7 (Cánh Diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Xuân Trãi, Đặng Thị Thu Thủy.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
10	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 7 (Chân trời sáng tạo)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Nguyễn Tiến Lực, Quách Văn Thiêm, Nguyễn Thị Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Khoa học tự nhiên 7 (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Đào Tuấn Đạt, Phan Thị Thanh Hội, Ngô Văn Hưng, Đỗ Thanh Hữu, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Phạm Xuân Quế, Trương Anh Tuấn, Ngô Văn Vự.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Danh mục có 12 (mười hai) sách giáo khoa lớp 7./.

**Sách giáo khoa lớp 8 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình, quận Ninh Kiều**
(Kèm theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ – Phụ lục số 19)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 8 Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8 Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	
2	Toán 8 Tập 1 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
	Toán 8 Tập 2 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	
3	Tiếng Anh 8 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hòa An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Âm nhạc 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
8	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo 2)	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất 8 (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
10	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 8 (Chân trời sáng tạo)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Lương, Nguyễn Thị Thúy, Trương Minh Trí, Phạm Huy Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Khoa học tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền, Nguyễn Văn Tịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Danh mục có 12 (mười hai) sách giáo khoa lớp 8./.

**Danh mục sách giáo khoa lớp 9 lựa chọn sử dụng
của Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hoàn Bình**
(Kèm theo Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ – Phụ lục số 65)

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 9 Tập 1 Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 9 Tập 2 Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	
2	Toán 9 Tập 1 Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 9 Tập 2 Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	
3	Tiếng Anh 9 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chí, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục Công dân 9 Chân trời sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên) Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hòa An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
6	Tin học 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Âm nhạc 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lâm, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Mỹ thuật 9 Chân trời sáng tạo bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất 9 Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
10	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 9 Chân trời sáng tạo bản 1	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Phạm Mạnh Hà (Chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 9 - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Phạm Khánh Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Khoa học tự nhiên 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền, Đinh Đoàn Long (đồng Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Tường Duy Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Trần Văn Kiên, Đường Khánh Linh, Nguyễn Thị Hằng Nga, Vũ Công Nghĩa, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Thị Thuần.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Danh mục có 13 sách giáo khoa lớp 9./.

**Sách giáo khoa lớp 10 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình**
(Kèm theo Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ - Phụ lục số 2)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 10 Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Đinh Phan Cẩm Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 10 Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đoàn Thị Thu Vân.	
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (đồng Chủ biên), Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hường, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc Oanh.	
2	Toán 10 Tập 1 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
	Toán 10 Tập 2 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	
	Chuyên đề học tập Toán 10 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	
3	Vật lí 10 (Cánh Diều)	Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt, Cao Tiến Khoa, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình, Trương Anh Tuấn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Cánh Diều)	Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình.	
4	Hóa học 10 (Cánh Diều)	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
	Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Cánh Diều)	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà.	
5	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên.	
	Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt.	
6	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Vũ Hải Hà, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá (Cánh Diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Đức Ánh, Nguyễn Văn Thành, Đinh Thị Mai Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
	Giáo dục thể chất 10: Đá cầu (Cánh Diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng, Đinh Thị Mai Anh.	
	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ (Cánh Diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh.	
	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông (Cánh Diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Văn	

		Đức, Nguyễn Văn Thạch, Đinh Thị Mai Anh.	
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Trần Nguyễn Quang Hạ, Nguyễn Trần Minh Hải, Lê Nhân Mỹ, Đỗ Thị Nguyệt, Vũ Thị Bích Thúy, Nguyễn Trọng Tuấn, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên); Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên); Nguyễn Duy Dũng, Đỗ Thị Nguyệt, Giang Thiên Vũ.	
9	Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị Phụng.	
10	Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên); Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (Chủ biên); Đỗ Thị Hoài, Lâm Thị Xuân Lan, Hoàng Thị Kiều Oanh, Lê Thị Hồng Quế, Hoàng Trọng Tuấn, Trần Quốc Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)	Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng Chủ biên), Hoàng Thị Kiều Oanh, Lê Thị Hồng Quế, Hoàng Trọng Tuấn, Trần Quốc Việt.	
11	Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn.	

12	Công nghệ 10 Công nghệ trồng trọt (Cánh Diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng (Chủ biên), Vũ Thanh Hải, Nguyễn Công Ước, Bùi Thị Hải Yến.	Nhà xuất bản Đại học Huế
	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 Công nghệ trồng trọt (Cánh Diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng (Chủ biên), Vũ Thanh Hải, Bùi Thị Hải Yến.	
13	Âm nhạc 10 (Cánh Diều)	Nguyễn Hoàng Hậu (Tổng Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh (Chủ biên), Hoàng Hoa, Đỗ Thanh Hiền.	Nhà xuất bản Đại học Huế
	Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 (Cánh Diều)	Nguyễn Hoàng Hậu (Tổng Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh (Chủ biên), Hoàng Hoa.	
14	Mĩ thuật 10 Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Mĩ thuật 10 Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang.	
	Mĩ thuật 10 Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Quốc Khánh.	
	Mĩ thuật 10 Lí luận và lịch sử mỹ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đào Thị Thúy Anh, Trịnh Văn Sinh.	
	Mĩ thuật 10 Đồ họa tranh in (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc.	
	Mĩ thuật 10 Điêu khắc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đinh Gia Lê.	
	Mĩ thuật 10 Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang.	

	Mĩ thuật 10 Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vương Quốc Chính.	
	Mĩ thuật 10 Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt.	
	Mĩ thuật 10 Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đỗ Đình Tuyền.	
	Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị May.	
15	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
16	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 (Cánh Diều)	Nguyễn Thiện Minh (Tổng Chủ biên), Lê Hoài Nam (Chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh, Phí Văn Hạnh, Nguyễn Ngọc Huỳnh, Uông Thiện Hoàng, Hoàng Lê Nam, Vũ Thị Nga, Nguyễn Văn Tình, Phạm Hữu Tuấn, Nguyễn Thanh Sơn, Lương Hồng Sinh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Danh mục có 16 (mười sáu) sách giáo khoa lớp 10./.

**Sách giáo khoa lớp 11 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình**
(Kèm theo Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ – Phụ lục số 4)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 11 Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Thu Hiền, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 11 Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Trần Lê Hoa Tranh.	
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai.	
2	Toán 11 Tập 1 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 11, Tập 2 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.	
	Chuyên đề học tập Toán 11 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.	
3	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cương, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Tường Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh.	
4	Hóa học 11 (Cánh Diều)	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Trung (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Ngọc Hà, Dương Bá Vũ.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Cánh Diều)	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Trung (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công, Dương Bá Vũ.	
5	Tin học 11 Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Nam Hải, Nguyễn Thị Hiền, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân, Đặng Bích Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Tin học 11: Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hiền, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân.	
6	Tiếng Anh 11 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục thể chất 11: Bóng đá (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Trần Đức Dũng, Nguyễn Văn Thành.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Giáo dục thể chất 11: Bóng rổ (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh.	
	Giáo dục thể chất 11: Cầu lông (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch.	
	Giáo dục thể chất 11: Đá cầu (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng.	

8	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Trần Nguyễn Quang Hạ, Nguyễn Trần Minh Hải, Đỗ Thị Nguyệt, Nguyễn Tất Thành, Bùi Thị Xuyên, Đỗ Thị Thúy Yến.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Nguyễn Tất Thành, Giang Thiên Vũ.	
9	Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Thu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Phan Ngọc Huyền.	
10	Địa lí 11 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuân (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Bùi Vũ Thanh Nhật, Phan Văn Phú, Phạm Thị Bạch Tuyết, Trần Quốc Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Chân trời sáng tạo)	Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuân (đồng Chủ biên), Bùi Vũ Thanh Nhật, Phạm Thị Bạch Tuyết, Trần Quốc Việt.	
11	Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thúy, Lê Thị Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Bảo Ngọc, Lê Thị Thủy.	

12	Công nghệ 11 Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải, Không Vũ Quảng, Trương Hoành Sơn, Nguyễn Hồng Sơn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Công nghệ 11 Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Phùng Xuân Lan, Trương Đức Phúc.	
13	Âm nhạc 11 (Chân trời sáng tạo)	Hồ Ngọc Khải (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Dung (Chủ biên), Trần Hoàng Thị Ái Cẩm, Trần Đức, Nguyễn Văn Hảo, Phan Thị Thu Lan, Lê Minh Phước, Nguyễn Thị Phương Thư.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 (Chân trời sáng tạo)	Hồ Ngọc Khải (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Dung (Chủ biên), Trần Hoàng Thị Ái Cẩm, Trần Đức, Nguyễn Văn Hảo, Phan Thị Thu Lan, Lê Minh Phước, Nguyễn Thị Phương Thư.	
14	Mĩ thuật 11 Lý luận và Lịch sử Mĩ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đào Thị Thúy Anh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Mĩ thuật 11 Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh.	
	Mĩ thuật 11 Đồ họa (Tranh in) (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc.	
	Mĩ thuật 11 Điêu khắc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Trần Trọng Tri.	
	Mĩ thuật 11 Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyền.	
	Mĩ thuật 11 Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vương Quốc Chính, Chu Thị Kim Ngân.	

	Mĩ thuật 11 Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang.	
	Mĩ thuật 11 Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt.	
	Mĩ thuật 11 Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần.	
	Mĩ thuật 11 Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang.	
	Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May.	
15	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
16	Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 (Cánh Diều)	Nguyễn Thiện Minh, Hướng Xuân Thạch (Đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Trọng Dân (chủ biên), Hoàng Tuấn Anh, Hoàng Lê Nam, Nguyễn Thanh Sơn, Lương Hồng Sinh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Danh mục có 16 (mười sáu) sách giáo khoa lớp 11./.

**Danh mục sách giáo khoa lớp 12 lựa chọn sử dụng
của Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình**
(Kèm theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ – Phụ lục số 3)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 12, Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 12, Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân	
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan	
2	Toán 12, Tập 1 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
	Toán 12, Tập 2 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương	
	Chuyên đề học tập Toán 12 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương	
3	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Trần Ngọc Chắt, Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải, Tường Duy Hải, Bùi Gia Thịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Nguyễn Chính Cương, Tường Duy Hải, Phạm Văn Vĩnh	
4	Hóa học 12 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ, Đậu Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ, Đậu	

		Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	
5	Tin học 12, Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (Đồng Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Tin học 12, Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Dương Hoàng Hà, Lê Hữu Tôn.	
6	Tiếng Anh 12 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Kim Phụng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá (Cánh Diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Trần Đức Dũng, Nguyễn Văn Thành	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (Đồng Chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Nguyễn Trần Minh Hải, Đỗ Thị Nguyệt, Nguyễn Tất Thành, Bùi Thị Xuyến, Đỗ Thị Thúy Yến.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (Đồng Chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Giang Thiên Vũ.	
9	Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Hoàng Thị Hồng Nga, Phạm Hồng Tung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Phan Ngọc Huyền, Trần Thiện Thanh, Nguyễn Thị Mai Hoa	
10	Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuấn, Phạm Thị Bạch Tuyết, Trần Quốc Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuấn, Phạm Thị Bạch Tuyết	

11	Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đinh Đoàn Long	
12	Công nghệ 12, Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Công nghệ 12, Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	
13	Âm nhạc 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường	
14	Mĩ thuật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
15	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yên Ngọc, Phạm Đình Văn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
16	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 (Cánh Diều)	Nguyễn Thiện Minh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh (Chủ biên), Nguyễn Đức Đăng, Phí Văn Hạnh, Uông Thiện Hoàng, Nguyễn Văn Tình, Hoàng Lê Nam, Lương Hồng Sinh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Danh mục có 16 sách giáo khoa lớp 12./.

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

TT	Tiêu chuẩn	Tổng số tiêu chí	Kết quả				Đánh giá
			Số tiêu chí đạt mức 1	Số tiêu chí đạt mức 2	Số tiêu chí đạt mức 3	Số tiêu chí chưa đạt	
1	1	10	0	8	2	0	Mức 2
2	2	4	0	3	1	0	Mức 2
3	3	6	1	3	0	2	Chưa đạt
4	4	2	0	2	0	0	Mức 2
5	5	6	0	5	1	0	Mức 2

Trường chưa đạt đầy đủ các tiêu chí để công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất như các tiêu chí về khuôn viên, bãi tập, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền và tăng cường nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân sự quản lý và người lao động về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

IV. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NƯỚC NGOÀI HOẶC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TÍCH HỢP

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

Chương trình Kỹ năng Lãnh đạo bản thân – Leader in me của Tập đoàn giáo dục Franklin Covey Worldwide, Mỹ; đối tác triển khai tại Việt Nam: Công ty Cổ phần FCE Việt Nam.

FCE Việt Nam (For Children Education Vietnam) là đối tác toàn cầu của Tập đoàn giáo dục Franklin Covey Worldwide từ năm 2014. FCE là đơn vị độc quyền triển khai các chương trình đào tạo nổi tiếng thế giới về phát triển cá nhân và nâng

cao hiệu suất của FranklinCovey Worldwide tại Việt Nam trong mảng giáo dục và đào tạo.

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

Cơ quan thẩm định chương trình tại Việt Nam: Hội Tâm lý Giáo dục học Hà Nội

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

Ngôn ngữ Tiếng Việt.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Công tác tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, và các thông tin liên quan

Năm học 2025-2026, Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình đã ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 như sau:

- **Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10** số 82/KH-QTHB ngày 04/4/2024 về việc tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026

.+ Đối tượng tuyển sinh

Người học đã tốt nghiệp THCS (Chương trình giáo dục phổ thông hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên) trong và ngoài địa bàn thành phố Cần Thơ có độ tuổi theo quy định.

+ Tuổi tuyển sinh vào lớp 10

- Tuổi của học sinh vào lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm đăng ký dự tuyển).

- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

- Học sinh lưu ban không quá 03 lần trong cấp học THCS.

+ Chỉ tiêu tuyển sinh: 50 (năm mươi) học sinh

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và điều kiện học sinh tại trường, năm học 2025–2026 Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình tuyển sinh vào lớp 10 THPT với chỉ tiêu dự kiến **50 (năm mươi) học sinh (02 lớp)**, với các môn học bắt buộc và các tổ hợp môn thuộc các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập nhà trường sẽ thực hiện trong năm học 2025–2026 đối với lớp 10 như sau:

Môn bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Số lớp
Định hướng KHTN			
Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, GDTC, GDDP, GDPQAN, HĐTN- HN	Vật lí, Tin học, Hóa học, Sinh học <i>(Mã tổ hợp 003 – Theo Công văn số 1094/SGDDĐT-GDTrH ngày 25/3/2025 Sở Giáo dục và Đào tạo)</i>	Toán, Vật lí, Hóa học	1 lớp (25 học sinh)
Định hướng KHXH			
Toán, Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh, GDTC, GDDP, GDPQAN, HĐTN- HN	Vật lí, Tin học, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật <i>(Mã tổ hợp 037 – Theo Công văn số 1094/SGDDĐT-GDTrH ngày 25/3/2025 Sở Giáo dục và Đào tạo)</i>	Toán, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	1 lớp (25 học sinh)

Ngoài các bộ môn và chuyên đề nêu trên Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình sẽ bố trí dạy các môn: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Hàn), Tiếng Anh Quốc tế (từ 6 đến 8 tiết/tuần) và 2 tiết Kỹ năng (theo chương trình LiM).

+ Địa bàn tuyển sinh

Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình tuyển sinh trên địa bàn trong và ngoài thành phố Cần Thơ.

+ Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

+ Quy trình tuyển sinh

++ Phụ huynh học sinh, học sinh tìm hiểu thêm thông tin tuyển sinh, học phí và các điều kiện nhập học trên website: www.school.peace.edu.vn hoặc liên hệ trực tiếp tại bộ phận Tư vấn tuyển sinh của trường.

++ Phụ huynh học sinh nộp phiếu đăng ký tuyển sinh và kèm theo bản photocopy học bạ THCS (không cần công chứng).

++ Học sinh làm bài kiểm tra năng lực và phỏng vấn đầu vào (nếu có chỉ định của Hội đồng tuyển sinh).

++ Trường tổ chức xét tuyển, thông báo kết quả trúng tuyển.

6

7.5. Học sinh nộp đủ hồ sơ (*bản chính*) theo quy định và làm thủ tục nhập học.

+ Thời gian nhận hồ sơ tuyển sinh

Thời gian nộp hồ sơ:

* Đợt 1 từ 03/5/2025 đến 14/5/2025.

Thời gian Tư vấn tuyển sinh vào tất cả các ngày trong tuần, buổi sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00.

Sau ngày 14/5/2025, nếu còn chỉ tiêu xét tuyển, tiếp tục nhận hồ sơ xét tuyển đợt 2 và kết thúc hoàn thành công tác xét tuyển năm học 2025–2026 vào ngày 31/7/2025.

2. Kế hoạch và Kết quả giáo dục

Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình năm học 2025-2026 số 213/KH-QTHB được ban hành ngày 12/9/2025

(1). Mục tiêu chung:

Năm học 2025 – 2026, với phương châm “Đoàn kết, Thương yêu, Tôn trọng và Trách nhiệm”, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Hòa Bình tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; rèn luyện kỹ năng cho học sinh; dạy học theo định hướng “Dạy thật – Học thật”.

(2). Mục tiêu cụ thể (chỉ tiêu) cần đạt trong năm học 2025-2026

a) Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Phấn đấu 95% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó giáo viên đạt tỷ lệ 100%.

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đổi mới phương pháp quản lý và phương pháp dạy học, phương pháp làm việc.

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học, hiệu quả công tác.

- Xếp loại hồ sơ: Phấn đấu 90% giáo viên có hồ sơ đạt loại khá, tốt.

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký và phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua.

- Phấn đấu nhà trường đạt danh hiệu: Lao động tiên tiến.

- Mỗi bộ môn ứng dụng công nghệ thông tin từ 30% đến 50% số bài dạy.

b) Đối với học sinh

- Phấn đấu 98% học sinh có hạnh kiểm từ tốt, khá trở lên.

- Phấn đấu giáo dục nhân cách, kỹ năng cho học sinh đạt hiệu quả.

- Phấn đấu tỷ lệ lên lớp đạt 100%.

- Học sinh xếp loại học lực khá giỏi: Phần đầu tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt trên 80% tổng số học sinh; không có học sinh yếu kém.
- Phần đầu tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Phần đầu đạt tỷ lệ tốt nghiệp THCS, THPT đạt 100% .
- Tỷ lệ học sinh đỗ Đại học, Cao đẳng đạt 100%.
- Có học sinh giỏi trong các kì thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

(3). Khung kế hoạch cho các lớp từ lớp 1 đến lớp 11

- Ngày tựu trường: ngày 04/8/2025.
- Tổ chức khai giảng: ngày 05/9/2025.

Học kỳ 1: Dự kiến 21 tuần (Từ 04/8/2025 đến 26/12/2025). Gồm 18 tuần thực học và 3 tuần dự trữ. Trong đó:

- Ngày tựu trường và vào chương trình học: 04/8/2025.
- 1 ngày: Sinh hoạt đầu năm học (04/8/2025).
- 2 ngày: Nghỉ lễ Quốc khánh (02 và 03/9/2025).
- 05/9: Lễ khai giảng năm học.
- 3 ngày: Kiểm tra Giữa kỳ 1 lớp 6 đến 11 (01/10 đến 03/10/2025).
- 2 ngày: Kiểm tra Giữa kỳ 1 lớp 4, 5 (15, 16/10/2025).
- 3 ngày: Kiểm tra Cuối kỳ 1 lớp 6 đến 11 (15, 16/12 đến 17/12/2025).
- 2 ngày: Kiểm tra Cuối kỳ 1 lớp 4, 5 (18,19/12/2025).
- 1 ngày: Nghỉ giữa học kỳ (26/12/2025).
- 10 ngày: Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề của Chương trình LiM.

Học kỳ 2: Dự kiến 23 tuần (Từ 29/12/2025 đến 29/5/2026). Gồm 17 tuần thực học và 5 tuần dự trữ. Trong đó:

- 1 ngày: Nghỉ Tết Dương lịch 01/01/2026.
- 3 ngày: Kiểm tra Giữa kỳ 2 lớp 6 đến 11 (ngày 9, 10, 11/02/2026).
- Nghỉ Tết Nguyên đán: 2 tuần (12/02/2026 đến hết 22/02/2026).
- 1 ngày: Kiểm tra Giữa kỳ 2 lớp 4, 5 (03, 04/3/2026).
- 1 ngày: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương (27/4/2026).
- 2 ngày: Nghỉ lễ 30/4 và 01/5/2026.
- 2 ngày: Kiểm tra Cuối kỳ 2 lớp 4, 5 (06, 07/5/2026).
- 3 ngày: Kiểm tra Cuối kỳ 2 lớp 6 đến 11 (11, 12, 13/5/2026).
- Họp Phụ huynh học sinh từ 25/5 đến 28/5/2026.
- 1 ngày: Lễ Tổng kết năm học 29/5/2026.

- 10 ngày: Hoạt động trải nghiệm chủ đề hàng tháng của Chương trình LiM.

3. Các hoạt động khác

Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội được ban hành theo Quyết định số 205/QĐ-QTHB ngày 16/10/2024 của Hiệu trưởng trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình nội dung chính bao gồm:

- Trách nhiệm của nhà trường

+ Thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm theo mục tiêu giáo dục; chú trọng công tác quản lý và giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, giáo dục pháp luật và ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh; kết hợp hài hòa “dạy chữ” và “dạy người”, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng và thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục; tăng cường kỷ cương, nề nếp trường, lớp học; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng thực chất và bền vững.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của quản lý, giáo viên, nhân viên đặc biệt là vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên bộ môn thực hiện đánh giá chính xác, công bằng kết quả rèn luyện và học tập của học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh; thường xuyên trao đổi với gia đình học sinh theo quy định của điều lệ trường học hiện hành.

+ Xây dựng kế hoạch dạy học của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm chất lượng của nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phối hợp với phụ huynh trong tổ chức dạy học trực tiếp, trực tuyến và các hoạt động giáo dục khác. Thông tin đến phụ huynh và học sinh các phương án dạy và học của nhà trường trong thời gian học sinh nghỉ học.

- Trách nhiệm của gia đình

Cha mẹ học sinh tham gia hoạt động trong nhà trường; chủ động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh.

- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

+ Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ; hàng năm, các cơ quan, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến chương trình, kế hoạch giáo dục trong nội bộ ngành, địa phương và cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

Tháng, năm	Nội dung công việc
8/2025	- 29/8/2025 <i>Hoạt động Trải nghiệm Ngày hội kết nối</i>
9/2025	- 19/9/2025 <i>Hoạt động Trải nghiệm TEDxPIS “Ideas worth spreading” (Thi thuyết trình - Ý tưởng đáng lan tỏa)</i>
10/2025	- Ngày 05/10/2025 <i>Cùng PIS Rước đèn trung thu</i> - Ngày 17/10/2025 <i>Bức thư gửi Người Phụ nữ vĩ đại - Hội thi viết chữ đẹp</i>
11/2025	- <i>Tổ chức Giao lưu Hùng biện Tiếng Anh dành cho giáo viên cấp trường.</i> - 15/11/2025 <i>Hoạt động Trải nghiệm Hội thao NH 2025-2026</i>
12/2025	- 05/12/2025: <i>Hoạt động Trải nghiệm Bé làm đầu bếp nhí</i>
1/2026	- 24/01/2026 <i>Hoạt động Trải nghiệm Hội diễn văn nghệ 2025</i> - 31/01/2026 <i>Hoạt động trải nghiệm tự chọn Tiểu học tại Tiền Giang.</i>
2/2026	- 25/02/2026 <i>Cuộc thi Vẽ chân dung cấp trường</i> - 27/02/2026 <i>Trải nghiệm Tự chọn Khối 9-12: ĐH Tôn Đức Thắng, TP Hồ Chí Minh</i>
3/2026	- 20/3/2026 <i>Hoạt động Trải nghiệm Khối 6-12: Khát vọng xanh 2026</i> - 27/3/2026 <i>Hoạt động Trải nghiệm Khối 6-8: Khám phá Thành phố Hồ Chí Minh</i>
4/2026	- 20/4/2026 <i>Ngày hội lãnh đạo</i>
5/2026	- 15-16/5/2026 <i>Hoạt động trải nghiệm tự chọn Khối 6-12: Hành trình tuổi trẻ 2026 - Vườn quốc gia Nam Cát Tiên</i> - <i>Tổng kết năm học ngày 29/5/2025.</i>

4. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025

- Lớp 1 có 01 lớp 20 học sinh (9 nữ);
- Lớp 6 có 02 lớp 30 học sinh (14 nữ);
- Lớp 10 có 01 lớp 23 học sinh (9 nữ). Chia ra làm 2 Nhóm lớp: Nhóm Tự nhiên và Nhóm Xã hội;

Năm học 2024-2025 toàn trường có tổng cộng 271 học sinh (133 nữ) gồm 16 lớp. Chia ra:

- Khối Tiểu học: 05 lớp: 103 học sinh (53 nữ). Trong đó có 03 học sinh dự thính (01 nữ).

- Khối THCS: 05 lớp: 102 học sinh (44 nữ).

- Khối THPT: 06 lớp: 66 học sinh (36 nữ).

Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày là 271 học sinh (133 nữ) gồm 16 lớp.

Khối Tiểu học

Khối	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Trong đó:			Khuyết tật
			Nữ	Dân tộc thiểu số		
				Tổng số	Nữ	
1	1	20	9	1	0	0
2	1	18	7	0	0	0
3	1	22	14	1	1	0
4	1	24	14	0	0	0
5	1	22	10	0	0	0
Cộng	5	106	54	2	1	0

Bình quân học sinh/lớp: 22 Học sinh/lớp

Khối THCS

Khối	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Trong đó:			Khuyết tật
			Nữ	Dân tộc thiểu số		
				Tổng số	Nữ	
6	1	30	14	3	1	0
7	2	35	15	1	0	0
8	1	19	7	3	2	0
9	1	18	8	1	1	0
Cộng	5	102	44	8	4	0

Bình quân học sinh/lớp: 21 Học sinh/lớp

Khối THPT

Khối	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Trong đó:			

			Nữ	Dân tộc thiểu số		Khuyết tật
				Tổng số	Nữ	
10	2	23	9	2	1	0
11	2	23	15	1	1	0
12	2	10	12	2	1	0
Cộng	6	66	36	5	3	0

Bình quân học sinh/lớp: 11 Học sinh/lớp

b) Thông kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực năm học 2024-2025

- Cấp Tiểu học

*** Đánh giá phẩm chất (Đạo đức)**

Lớp	Sĩ số	1. Yêu nước		2. Nhân ái		3. Chăm chỉ				4. Trung thực		5. Trách nhiệm			
		Tốt		Tốt		Tốt		Đạt		Tốt		Tốt		Đạt	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	18	18	100,0	18	100,0	17	94,44	1	0,55	18	100,0	18	100,0		
2	16	16	100,0	16	100,0	16	100,0			16	100,0	16	100,0		
3	21	30	100,0	21	100,0	21	100,0			21	100,0	21	100,0		
4	23	23	100,0	23	100,0	20	86,95	3	13,04	23	100,0	23	100,0		
5	22	22	100,0	22	100,0	22	100,0			22	100,0	22	100,0		
Cộng	100	100	100,0	100	100,0	96	96,00	4	4,00	100	100,0	100	100,0		

*** Đánh giá năng lực giáo dục (Học lực)**

Lớp	Sĩ số	Đánh giá giáo dục				Ghi chú
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa Hoàn thành	
1	18	17		1		
2	16	13		3		
3	21	12		9		

4	23	18		5		
5	22	17		5		
Cộng	100	77	0	23	0	

- Cấp THCS

* Hạnh kiểm/Rèn luyện

Lớp/Xếp loại		Tốt		Khá		Đạt (TB)		Chưa đạt				Ghi chú
Lớp	SL	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	Yếu		Kém		
								SL	TL %	SL	TL %	
6.1	30	30	100,00									
7.1	20	19	95,00	1	5,0							
7.2	16	16	100,00									
8.1	21	21	100,00									
9.1	17	17	100,00									
Cộng	104	103	99,04	1	0,96							

* Học lực/Học tập

Lớp/Xếp loại		Giỏi		Khá		Đạt (TB)		Chưa đạt				Ghi chú
Lớp	SL	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	Yếu		Kém		
								SL	TL %	SL	TL %	
6.1	30	23	76,67	5	16,67	2	6,67					
7.1	20	15	75,00	2	10,00	3	15,00					
7.2	16	11	68,75	4	25,00	1	6,25					
8.1	21	13	61,90	7	33,33	1	4,76					
9.1	17	9	52.91	7	41,18	1	5,88					
Cộng	104	71	68,27	25	24,04	8	7,69	0				

- Cấp THPT

* Hạnh kiểm/Rèn luyện

Lớp/Xếp loại		Tốt		Khá		Đạt (TB)		Chưa đạt				Ghi chú
Lớp	SL	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	Yếu		Kém		
								SL	TL %	SL	TL %	
10	22	20	90,91	2	9,09	0		0				
11	21	21	100,00	0	0	0		0				
12	20	20	100,00			0		0				
Cộng	63	61	96,83	2	3,17	0		0				

* Học lực/Học tập

Lớp/Xếp loại		Giỏi		Khá		Đạt (TB)		Chưa đạt				Ghi chú
Lớp	SL	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	Yếu		Kém		
								SL	TL %	SL	TL %	
10	22	15	68,18	6	27,27	1	4,55	0				
11	21	19	90,48	2	9,52	0	0	0				
12	20	17	85,00	3	15,00	0	0	0				
Cộng	63	51	80,95	11	17,46	1	1,59	0		0		

Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực toàn trường năm học 2024-2025:

Xếp loại Hạnh kiểm

Loại	Số lượng	Tỷ lệ
Tốt	264/267	98,87
Khá	03/267	01,12
Đạt	0	0
Chưa đạt	0	0

Xếp loại Học lực

Loại	Số lượng	Tỷ lệ
Giỏi	199/267	74,53
Khá	36/267	13,48
Đạt	32/267	11,98

Chưa đạt	0	0
----------	---	---

Năm học 2024-2025, tỉ lệ lên lớp của toàn trường đạt 100%.

5. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Năm học 2024-2025, các lớp cuối cấp:

- Lớp 5 có 22/22 học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 100%.

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

- Lớp 9 có 17/17 học sinh tốt nghiệp THCS đạt tỉ lệ 100%.

100% học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10.

- Lớp 12 có 20/20 học sinh hoàn thành chương trình THPT 100%.

100% học sinh tốt nghiệp THPT.

100% học sinh tốt nghiệp THPT vào Đại học.

6. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Năm học 2024-2025

Toàn trường có tổng cộng 271 học sinh (133 nữ) gồm 16 lớp.

Chia ra:

- Khối Tiểu học: 05 lớp: 103 học sinh (53 nữ). Trong đó có 03 học sinh dự thính (01 nữ).

- Khối THCS: 05 lớp: 102 học sinh (44 nữ).

- Khối THPT: 06 lớp: 66 học sinh (36 nữ).

Năm học 2024-2025, Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tất cả các lớp học từ lớp 1 đến lớp 12.

- Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình giảng dạy Ngoại ngữ 1 Tiếng Anh, Ngoại ngữ 2 Tiếng Hàn cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 12.

- Số lượng học sinh đang học Tiếng Anh tại trường từ lớp 1 đến lớp 12 là 271 học sinh.

- Số lượng học sinh là người nước ngoài đang theo học tại trường là 13 học sinh.

VI. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

TT	Nội dung	Năm báo cáo 2024	Năm trước liền kề năm báo cáo 2025
1	Thu từ nguồn NSNN cấp cho hoạt động thường xuyên (tự chủ)	Không có	Không có
2	Thu từ nguồn NSNN (không tự chủ)	Không có	Không có
3	Thu học phí		
4	Thu phí, lệ phí (phần được để lại chi theo quy định)	Không có	Không có
5	Thu dịch vụ cho thuê căn tin, nhà xe	Không có	Không có
6	Thu dịch vụ tổ chức dạy thêm, học thêm		
7	Thu từ nguồn tài trợ cho các hoạt động giáo dục	Không có	Không có
8	Thu dịch vụ liên doanh, liên kết khác	Không có	Không có
9	Nguồn thu khác		

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: **Thực hiện theo qui định thu, chi.**

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển: **Thực hiện theo qui định.**

3. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

(Tùy theo nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch giáo dục của nhà trường)

1. Nâng cao chất lượng giáo dục

Năm học 2025-2026, Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình thực hiện nghiêm túc, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng Nghị quyết của nhà trường. Trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày (40 tiết/tuần); đã tổ chức nội trú cho học sinh ở xa và bán trú cho học sinh trên địa bàn.

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tất cả các lớp. Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần) của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ, kết thúc năm học đúng quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và thực hiện kiểm tra định kỳ.

Trong năm học trường đã tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng phân phối chương trình dạy theo các chủ đề dạy học mỗi môn học, các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; Trên cơ sở kế hoạch dạy học giáo viên tự xây dựng đã được lãnh đạo trường phê duyệt, giáo viên hoàn thành nhiệm vụ dạy học đảm bảo cao chất lượng dạy học được giao; Trường cũng đã tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn ở chuyên môn tổ chức sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học và đổi mới phương pháp dạy học phù hợp.

2. Tổ chức tốt hoạt động “Trải nghiệm”, giáo dục kỹ năng, Trường đặc biệt quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Tổ chức tập luyện và duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

Trong năm học 2024-2025, trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình đã tổ chức 20 hoạt động Ngoại khóa - Trải nghiệm¹.

¹ Trong năm đã tổ chức 20 hoạt động. Cụ thể như:

1. Chương trình trải nghiệm “Color of PEACE, lần 3” (Sắc màu Hòa Bình, lần 3) Học sinh khối Tiểu học tại Cantho Eco Resort, khối Trung học tại Làng du lịch Ông Đề

Các hoạt động Ngoại khóa - Trải nghiệm năm học 2024-2025 có nhiều đổi mới, sáng tạo đặc biệt là chú trọng chiều sâu của các chương trình; Trong công tác tổ chức các chương trình Ngoại khóa - Trải nghiệm dành cho học sinh: Các hoạt động được tổ chức đa dạng với nhiều nội dung về văn hóa, xã hội, chính trị, thể thao, văn nghệ, tình nguyện, hướng nghiệp. Một số chương trình được đổi mới tạo được tiếng vang so với các năm học trước như: Chương trình “LOVE YOU MOM” (Tôi yêu mẹ tôi), chương trình Trung thu yêu thương, Hội diễn văn nghệ, chương trình Ngày đoàn viên, chương trình định hướng nghề nghiệp, ...

Giáo dục kỹ năng sống Chương trình Leader in Me (LiM)

Năm học 2024-2025 là năm thứ 6 Trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc Tế Hòa Bình triển khai chương trình LiM - Leader in Me (Lãnh đạo bản thân) do công ty FCE Việt Nam tư vấn. Việc triển khai chương trình LiM trong nhà trường đã từng bước phát huy hiệu quả trong công tác quản lý giáo dục, chuyên môn và nhiều hoạt động của nhà trường. Chương trình đã có những tác động tích cực, gia tăng tính chủ động trong công việc của đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường, tạo môi trường để học sinh phát huy tính chủ động và tự tin.

Kết quả trong công tác rèn luyện của học sinh về 7 thói quen trong năm học 2024 -2025 như sau:

- 100% Giáo viên đã hoàn thành chương trình theo phân phối chương trình; thường xuyên dự giờ góp ý bài giảng, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn.

-
2. Chương trình Vui hội trăng rằm 2024 tại Khu cafe sân vườn, Khách sạn Vạn Phát Riverside
 3. Cuộc thi vẽ tranh cấp trường năm học 2024 – 2025.
 4. Chương trình “LOVE YOU MOM” (Tôi yêu mẹ tôi).
 5. Hội thi Viết chữ đẹp cấp trường (Dành cho học sinh và cho cả giáo viên, nhân viên) năm học 2024-2025
 6. Hội diễn văn nghệ cấp trường năm học 2024-2025
 7. Chương trình Lễ kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.
 8. Chúc chương trình Trải nghiệm Em làm chiến sĩ 2024 dành cho học sinh cấp Tiểu học tại Trung đoàn Không quân Trục thẳng 917.
 9. Hội thao cấp trường năm học 2024 – 2025 dành cho học sinh và giáo viên toàn trường.
 10. Chương trình trải nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh cho học sinh khối 6,7,8 tại Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh; Khu du lịch Văn hóa Suối Tiên.
 11. Chương trình trải nghiệm hướng nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh cho học sinh khối 9,10,11,12 tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Công viên Grand Park.
 12. Chương trình trải nghiệm “Bé làm đầu bếp nhí” dành cho học sinh Khối Tiểu học tại Khách sạn Sheraton
 13. Chương trình Ngày đoàn viên Chào mừng Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh dành cho học sinh khối 6 đến 12 tại khu di tích Khâm Lớn Cần Thơ.
 14. Cuộc thi Thuyết trình LiM năm 2025.
 15. Cuộc thi “Trạng nguyên nhí” năm học 2024-2025 dành cho học sinh cấp Tiểu học.
 16. Chương trình trải nghiệm làm bánh dân gian và thưởng thức bánh dành cho học sinh cấp Tiểu học, năm học 2024-2025.
 17. Chương trình trải nghiệm tại Hà Tiên – Kiên Giang cho học sinh cấp THCS và THPT.
 18. Chương trình Ngày hội đọc sách năm 2025 Chủ đề: “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống”.
 19. Chương trình trải nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh dành cho học sinh Khối Tiểu học, café khủng long và công viên hướng nghiệp Vietopia.
 20. Tổ chức Ngày hội lãnh đạo cấp trường năm 2025.

- Nhà trường đã xây dựng kho học liệu với những bài giảng do giáo viên đóng góp.

- 100% học sinh và giáo viên tham gia thực hành chiến dịch “lập - theo dõi mục tiêu” và “Tài khoản tình cảm”.

Trong năm học 2024-2025, nhà trường đã tổ chức cuộc thi thuyết trình LiM cấp trường và cấp quốc gia cho đối tượng học sinh từ lớp 1 đến lớp 12. Kết quả có 10 video được đầu tư khá tốt về nội dung và hình thức tham gia dự thi, đa số học sinh sử dụng tiếng Anh để thuyết trình. Ban Tổ chức cấp trường đã chọn ra 6 sản phẩm đạt giải Top 6 cấp trường để tham dự cuộc thi cấp Quốc gia, kết quả có 2 video đạt giải cấp Quốc gia.

Nhìn chung, Chương trình Ngoại khóa – Trải nghiệm năm học 2024- 2025 tổ chức đạt kế hoạch đã đề ra, góp phần giáo dục cho học sinh áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống bên ngoài xã hội và cộng đồng.

3. Triển khai hoạt động dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy theo đối tượng học sinh và thực hiện tư duy cùng thắng trong giáo dục; thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, phù hợp với đối tượng học sinh, tăng cường xây dựng nền nếp, kỷ cương trong dạy học, tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa rèn luyện kỹ năng theo nội dung phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và “Trường học hạnh phúc”.

4. Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Trường thực hiện việc quản lý, tuyên truyền và sử dụng có hiệu quả mạng Internet, sổ liên lạc điện tử, thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong giáo dục tiến tới thực hiện học bạ điện tử, xem đó là cầu nối quan trọng giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

5. Năm học 2024-2025, Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình đã thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, kết hợp giáo dục thể chất, trí tuệ với giáo dục đạo đức, giáo dục hướng nghiệp, đặc biệt là giáo dục giá trị đạo đức, kỹ năng, quy tắc ứng xử văn hóa cho học sinh; đầu tư mạnh cho giáo dục chuyên sâu bằng cách nâng cao chất lượng giảng dạy chương trình, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các cấp, đặc biệt là kỳ thi Học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố.

Trên đây là báo cáo thường niên 2025 thực hiện chương trình giáo dục của trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để B/c);
- Lãnh đạo Trường (để b/c);
- Website trường (để công khai);
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành

